TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

NHÂN DA H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Vui

2. Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/TLST-HS, ngày 29/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG VĂN A, sinh ngày 09/6/1996, tại xã K, huyện B, tỉnh H;nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1975; vợ Trần Thị M, sinh năm 1998, con: Có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2018); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *"có mặt"*.

2. ĐẶNG NGỌC K,sinh ngày 28/11/1994, tại huyện B, tỉnh H;nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã K, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1971(đã chết) và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1968 (đã chết); vợ Trần Thị Y, sinh năm 1995, con: Có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2017); bị cáo là con một trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *"có mặt"*.

3. TRẦN VĂN T ,sinh ngày 02/3/1999, tại huyện B, tỉnh H;nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã K, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị M, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *"có mặt"*.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Ngọc C, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H bào chữa cho bị cáo Đặng Ngọc K, Trần Văn T*"có mặt"*.

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV P, địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh H. Người đại diện theo pháp luật là ông Vũ Viết P, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Khắc Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu 10, xã T, huyện P, tỉnh P; tạm trú tại: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh H"vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Văn S, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

2. Chị Trần Thị Y, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh H *"vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/4/2018, Đặng Văn A đến nhà của Đặng Ngọc K, khi đến nhà K có Trần Văn T trú cùng thôn với K ở đó. A rủ K và T tối đi trộm cắp ở xưởng chế biến gỗ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên P thuộc thôn M, xã K, huyện B. K và T đồng ý, rồi hẹn nhau tối tập trung ở khu vực cầu gỗ bắc qua suối thôn N, xã K rồi cùng nhau đi trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen BKS 23D1-287.91 chở T ra khu vực hẹn trước nhưng không gặp A nên K tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đến nhà A thì gặp A đang đi bộ. K để lại xe mô tô cách nhà A khoảng 10 mét, sau đó ba người đi bộ theo đối keo phía sau xưởng chế biến gỗ của Công ty TNHH MTV P. Khoảng 20 giờ thì đến nơi, K lấy 01 con dao quắm (không có chuôi dao, chiều dài khoảng 30 cm, lưỡi dao rộng khoảng 03 cm) ở dưới đất, cạnh kho để đồ được quây bằng bạt của Công ty TNHH MTV P. K dùng dao rạch 01 lỗ thủng kích thước rộng 50 cm, cao 62 cm, sau đó A tiếp tục dùng dao rạch thêm 01 lỗ thủng có

kích thước rộng 55 cm, cao 1,1 mét. K chui vào kho theo lỗ thủng có kích thước nhỏ hơn lấy ra 01 máy bắn đinh nhãn hiệu Jok; 01 máy bào gỗ nhãn hiệu Makita, 01 máy mài nhãn hiệu Makita, 01 dây cắm điện nhãn hiệu Lioa; A tiếp tục chui qua lỗ thủng đó vào lấy 01 máy nén khí nhãn hiệu PA da; 02 dây dẫn khí (01 dây dài 10 mét, 01 dây dài 8 mét), K tháo 02 dây dẫn khí ra khỏi máy. K tiếp tục lấy 01 ấm siêu tốc màu hồng để ở trên bàn xẻ cạnh kho. Sau đó A vào lấy 01 cờ-lê 14 ở trong kho rồi lần lượt T , A , K dùng cờ-lê tháo 04 ốc cố định 01 mô tơ điện 3 pha nhãn hiệu Việt - Hưng của bàn sẻ gỗ. Trong khi tháo rời 04 con ốc, A tháo dây điện nối mô tơ với cầu giao điện. Sau đó T vác mô tơ, A vác máy nén khí còn K cho máy bào, máy mài, máy bắn đinh, dây điện, 02 dây dẫn khí, ấm siêu tốc vào 01 bao tải vác ra bãi cỏ cách xưởng chế biên gỗ khoảng 50 mét để các đồ vật trộm cắp được ở đó.

Ngay sau đó Đặng Văn A vào chuồng gà của xưởng chế biến gỗ trộm được 03 con gà trống (có tổng trọng lượng khoảng 5,5 kg), A, K và T mỗi người cầm một con đi ra bãi cỏ trước đó để đồ trộm cắp được, K cho 03 con gà vào bao tải rồi vác lên vai. (A vác máy nén khí đi trước, T vác mô tơ điện trên vai đi thứ hai, K vác bao tải đi thứ 3) khi đi xuống đồi keo cách xưởng chế biến gỗ khoảng 300 mét, do bị trượt chân ngã, T bỏ lại mô tơ tại bụi cây Dùng. A và K tiếp tục mang các đồ vật trộm cắp được đi đến bụi cây chuối cách ngã ba xã Kim Ngọc đi xã Thượng Bình khoảng 600 mét, giấu đồ trộm cắp còn lại vào bụi chuối bên đường. Sau đó A và K đi về nhà A , A lấy xe mô tô nhãn hiệu YASUTA, màu nâu, BKS 23D1-152.60 (xe A lấy của bố là Đặng Văn S, sinh năm 1972) khi lấy xe đi A không nói cho ông S biết đi đâu làm gì) còn K điều khiển xe mô tô BKS 23D1-287.91 đi ra vị trí cất giấu đồ trộm cắp được. A điều khiển xe mô tô 23D1-152.60 chở T và máy nén khí, K chở 01 bao tải còn 01 mô tơ điện tiếp tục cất giấu ở bụi cây Dùng. A điều khiển xe chở T và máy nén khí đến nhà K. Sau đó K mổ 02 con gà rồi K, T , A cùng ăn. Khoảng 19 giờ ngày 25/07/2018 thì K và T mổ thịt ăn 01 con gà còn lại. Khoảng 20 giờ ngày 27/07/2018 K, T cùng nhau cất giấu 01 máy nén khí, 01 máy bắn đinh tại hòm gỗ của gia đình ông Trần Văn N, sinh năm 1973 (là bố vợ của K, cách nhà K khoảng 50 mét), các đồ vật còn lại K giấu tại nhà.

Sáng ngày 25/06/2018 Vũ Khắc Đ, sinh năm 1993, người được ủy quyền quản lý xưởng chế biến gỗ của Công ty TNHH MTV P phát hiện bị mất tài sản nên làm đơn tố giác với Công an xã K, huyện B. Qua điều tra, xác minh các đối tượng Đặng Văn A , Đặng Ngọc K và Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp các vật chứng liên quan đến vụ án.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, cho các đối tượng xác định hiện trường nơi cất giấu mô tơ điện, nơi K cất giấu tại hòm gian của gia đình ông Trần Văn N, nơi K cất giấu đồ vật tại nhà của K và tiến hành thu giữ T bộ số vật chứng trên.

Ngày 06/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B yêu cầu định giá tài sản mà Đặng Văn A, Đặng Ngọc K và Trần Văn T đã trộm cắp ngày 26/4/2018 tại Công ty TNHH MTV P.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 06/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

- 01 máy nén khí màu đỏ nhãn hiệu PA DA; STYLEN-TAIWA , dung tích 8Kg/1cm, sản xuất năm 2010 có giá 1.500.000 đồng;

- 01 mô tơđiện 3 pha, màu xA h nhãn hiệu Việt - Hưng, sản xuất năm 2017 có giá 3.000.000 đồng;

- 01 máy mài nhãn hiệu Makita có giá 300.000 đồng;

- 01 máy bào nhãn hiệu Makita có giá 600.000 đồng;

- 01 ấm điện màu hồng có giá 100.000 đồng;

- 01 ổ cắm điện nhãn hiệu Lioa có giá 50.000 đồng;

- 01 máy bắn đinh nhãn hiệu Jok có giá 1.000.000 đồng;

- 01 dây dẫn khí màu cam dài 10 mét có giá 45.000 đồng;

- 01 dây dẫn khí màu trắng dài 8 mét có giá 40.000 đồng;

- 03 con gà trống có trọng lượng khoảng 5,5 Kg có giá 660.000 đồng.

Tổng giá trị là 7.295.000 đồng (Bảy triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ được toàn bộ số vật chứng gồm có: 01 máy nén khí màu đỏ nhãn hiệu PA DA; STYLEN-TAIWA , dung tích 8Kg/1cm, 01 mô tơđiện 3 pha, màu xanh nhãn hiệu Việt - Hưng; 01 máy mài nhãn hiệu Makita; 01 máy bào nhãn hiệu Makita; 01 ấm điện màu hồng; 01 ổ cắm điện nhãn hiệu Lioa; 01 máy bắn đinh nhãn hiệu Jok; 01 dây dẫn khí màu cam; 01 dây dẫn khí màu trắng; 01 bao tải dứa màu cam; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen BKS 23D1-287.91; 01 xe mô tô nhãn hiệu YASUTA, màu nâu, BKS 23D1-152.60.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 26/10/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H đã truy tố Đặng Văn A và đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Văn A ,Trần Văn T, Đặng Ngọc K về tội "Trộm cắp tài sản"và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Đặng Văn A ; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i ,s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T, Đặng Ngọc K, xử phạt bị cáo Đặng Văn A từ 06 tháng đến 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Văn T, Đặng Ngọc K, mỗi bị cáotừ 03 tháng đến 05 tháng tù.Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T, Đặng Ngọc K nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ như bản luận tội mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo Trần Văn T, Đặng Ngọc K và đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T, Đặng Ngọc K, mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn A , Trần Văn T, Đặng Ngọc K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA h tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng:Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn A cùng đồng phạm thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, các bị cáo khai nhận:Xuất phát từ việc khởi sướng của bi cáo Đặng Văn A và lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản nên khoảng 20 giờ ngày 26/4/2018 các bị cáo Đặng Văn A , Đặng Ngọc K, Trần Văn T đã lén lút lấy được01 máy nén khí màu đỏ nhãn hiệu PA DA; STYLEN-TAIWA , dung tích 8Kg/1cm, 01 mô tơ điện 3 pha, màu xA h nhãn hiệu Việt - Hưng; 01 máy mài nhãn hiệu Makita; 01 máy bào nhãn hiệu Makita; 01 ấm điện màu hồng; 01 ổ cắm điện nhãn hiệu Lioa; 01 máy bắn đinh nhãn hiệu Jok; 01 dây dẫn khí màu cam; 01 dây dẫn khí màu trắng; 01 bao tải dứa màu cam; 03 con gà trống của Công ty TNHH MTV P với mục đích đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 7.295.000 đồng *(Bảy triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, với biên bản xác định hiện trường, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường,biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, kết luận định giá tài sản. Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận các bị cáo Đặng Văn A ,Trần Văn T, Đặng Ngọc K phạm tội Trộm cắp tài sản

theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;"

*Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thấy rằng:*Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Văn A ,Trần Văn T, Đặng Ngọc K như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

*Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:*Các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, bị cáo Đặng Văn A tham gia với vai trò là người khởi sướng nên tính chất mức độ hành vi phạm tội cao hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Đặng Ngọc K, Trần Văn T tham gia với vai trò là người thực hành.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo Đặng Văn A , Trần Văn T, Đặng Ngọc K không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;đều là dân tộc thiểu số; bị cáo Trần Văn T và Đặng Ngọc K sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn T và Đặng Ngọc K phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm, có 4 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và tình hình tội trộm cắp tại địa phương đang trong chiều hướng tăng cao. HĐXX xét thấy cần cách ly các bị cáo Đặng Văn A , Trần Văn T và Đặng Ngọc K ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và nhận được tiền bồi thường thiệt hại 03 con gà từ các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ được số tài sản các bị cáo chiếm đoạt và đã trao trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở để HĐXX chấp nhận. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YASUTA, màu nâu, BKS 23D1-152.60 bị cáo A tự ý lấy của bố là Đặng Văn S và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen BKS 23D1-287.91 bị cáo K tự ý lấy của chị Trần Thị Y, ông S và chị Y đều không biết, do đó cơ quan Công an ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Đặng Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; các bị cáo Trần Văn T và Đặng Ngọc K là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố:Các bị cáo Đặng Văn A , Trần Văn T, Đặng Ngọc K phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

Áp dụng:Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017xử phạt bị cáo Đặng Văn A 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày đi thi hành hình phạt tù;

Áp dụng:Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày đi thi hành hình phạt tù;

Áp dụng:Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017xử phạt bị cáo Đặng Ngọc K 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày đi thi hành hình phạt tù;

3.Về án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 3,6,23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Ngọc K, Trần Văn T.

Buộc bị cáo Đặng Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

4. Về quyền kháng cáo:Áp dụng các Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại,người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA D tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quA Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Kim Ngọc huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng